

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 579/2018/UBTVQH14

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
về Biểu thuế bảo vệ môi trường

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;**Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;**Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12;***QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Biểu thuế bảo vệ môi trường**

1. Mức thuế bảo vệ môi trường được quy định cụ thể như sau:

TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
I	Xăng, dầu, mỡ nhờn		
1	Xăng, trừ etanol	lít	4.000
2	Nhiên liệu bay	lít	3.000
3	Dầu diesel	lít	2.000
4	Dầu hỏa	lít	1.000
5	Dầu mazut	lít	2.000
6	Dầu nhờn	lít	2.000
7	Mỡ nhờn	kg	2.000
II	Than đá		
1	Than nâu	tấn	15.000
2	Than an - tra - xít (antraxit)	tấn	30.000